

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-PT

Ngày 10 - 5 - 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- B1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Tuấn Long;

Bà Đinh Thị Mai Lan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/TLDS-PT ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH TP-MC, Sơn La; địa chỉ: Km 174, bản BN, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật ông Mai Trọng B, sinh năm: 1961, là Giám đốc công ty. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Doãn B1, sinh năm: 1952; địa chỉ: Tiểu khu Cơ quan, thị trấn NC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn:

+ Ông Đinh Văn B2, sinh năm: 1974; địa chỉ: Bản CH, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa;

+ Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đinh Văn B2: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1962; địa chỉ: Phố N, phường TM, thành phố A, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa;

+ Anh Đinh Văn B3, sinh năm: 1998; địa chỉ: Bản CH, xã PK, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị B4, sinh năm: 1980; địa chỉ: Bản BN 1, xã VH, huyện VH, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa;

+ Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị B4: Ông Trần Văn H, sinh năm: 1962; địa chỉ: Phố Ngọc, phường Trung Minh, thành phố A, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

Do có kháng cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị B4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trong quá trình làm ăn chung giữa Công ty TP-MC với bà Đỗ Thị B4, ông Đinh Văn B2 và anh Đinh Văn B3 từ năm 2012 đến năm 2019, bà B4, ông B2 và anh B3 có nợ Công ty một khoản tiền, theo biên bản đối chiếu công nợ giữa các bên được lập ngày 31/12/2019, ông B2 và anh B3 còn nợ Công ty tổng số tiền là 400.820.000đ, các bên có lập biên bản ký xác nhận khoản nợ với nhau. Công ty đã nhiều lần yêu cầu ông B2, anh B3 và bà B4 thanh toán khoản tiền trên, nhưng ông B2, anh B3 và bà B4 đùn đẩy trách nhiệm, chưa thanh toán nợ cho Công ty như đã cam kết, do đó hai bên đã xảy ra tranh chấp và đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông B2, anh B3 và bà B4 thanh toán khoản nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Theo Bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Đinh Văn B3 và ông Đinh Văn B2 trình bày:

Năm 2012, vợ chồng ông bà B2 B4 có vay của Công ty TP-MC số tiền 458.000.000đ để mua Nhà hàng của Công ty. Đến năm 2018, gia đình ông đã thanh toán hết số tiền nợ gốc cho Công ty. Ngày 31/12/2019, Công ty tính tiền lãi khoản tiền 458.000.000đ từ năm 2012 đến năm 2018 là 400.820.000đ, ông và con là Đinh Văn B3 đứng ra nhận số nợ trên, bà B4 không có trách nhiệm phải thanh toán khoản tiền nợ trên, nhưng có quyền lợi trực tiếp đến sự việc này. Lý do gia đình chưa thanh toán là do ngày 02/5/2011 gia đình ông có mua lại thửa đất và Nhà hàng MC Xanh của Công ty TP-MC do ông Mai Trọng B làm giám đốc, tại biên bản họp Công ty đã bán toàn bộ đất và Nhà hàng cho gia đình ông với giá 2.000.000.000đ. Đến năm 2019, gia đình ông đã trả cho Công ty 3.600.000.000đ, ông B nói đưa thêm 225.000.000đ để làm thủ tục tách thửa và sang tên cho bà Đỗ Thị B4. Nhưng được một thời gian ông Lê Doãn B1 nhiều lần đến đuổi mẹ con bà B4 ra khỏi nhà và yêu cầu bàn giao lại toàn bộ phần đất và nhà hàng mà gia đình ông đã mua, nay đã được ông Mai Trọng B bán lại cho HTX Nông Nghiệp – Dược liệu MC Xanh do ông Lê Doãn B1 làm giám đốc.

Ngày 18/8/2020 ông B1 đã kiện bà B4 ra UBND xã VH yêu cầu gia đình ông trả phần đất và nhà hàng cho HTX AB. UBND xã đã tổ chức hòa giải nhưng không B1, gia đình ông đã khởi kiện ông Mai Trọng B ra Tòa án nhân dân huyện VH để giải quyết. Ông đề nghị khi nào có kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VH hoặc khi ông B thực hiện đúng cam kết và biên bản làm việc năm 2011 mà các bên đã thỏa thuận và chịu trách nhiệm đối với những khoản tiền gia đình đã thanh toán, thì gia đình ông sẽ có trách nhiệm thanh toán số tiền 400.820.000đ.

Đối với khoản nợ 400.820.000đ gia đình đã thống nhất: Do khi ly hôn bà B4 là người được hưởng toàn bộ Nhà hàng MC, nên thống nhất bà B4 sẽ là người có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo Bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị B4 trình bày:

Khoản tiền Công ty TNHH TP-MC đòi gia đình bà B4 liên quan đến việc mua bán Nhà hàng MC Xanh. Số tiền 400.820.000đ là số tiền ông B2 (chồng cũ) và anh B3 (con trai) của bà B4 đồng ý trả cho Công ty là khoản tiền lãi trả thêm do trước đây gia đình bà có vay của Công ty để mua đất và nhà hàng, theo thỏa thuận Công ty phải có trách nhiệm tách bìa đất của nhà hàng cho bà xong thì ông B2 và anh B3 sẽ thanh toán số tiền lãi cho Công ty. Tuy nhiên ông Mai Trọng B sau khi nhận 3.600.000.000đ và lấy thêm 225.000.000đ để chuyển tên bìa đất, ông B đã tiếp tục bán phần đất và Nhà hàng MC Xanh cho HTX AB. Bằng hình thức gian dối ông B1 là giám đốc HTX AB đã được Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Sơn La cấp bìa đất. Một mảnh đất ông B đã bán cho hai người, ông B1 đã nhiều lần đuổi gia đình bà ra khỏi phần đất và nhà hàng MC Xanh, yêu cầu gia đình bà bàn giao lại đất và nhà hàng, nhiều lần ông B1 đã kiện bà ra UBND xã VH tuy nhiên không hòa giải B1 và chuyển đơn sang Tòa án nhân dân huyện VH giải quyết, nhưng đến nay chưa được giải quyết. Khi phát hiện ra hành vi của ông B cùng một phần đất đã bán cho hai người, bà đã làm đơn gửi Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La tố cáo hành vi của ông B, tuy nhiên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La cho rằng hành vi của ông B chưa đủ yếu tố cấu B1 tội phạm, nên không khởi tố và hướng dẫn bà B4 làm đơn gửi Tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Bà đã làm đơn gửi thanh tra Bộ Công an và đang chờ trả lời.

Đối với khoản nợ 400.820.000đ, tại biên bản hòa giải ngày 16/9/2021 ông B2, anh B3 và bà B4 đã thống nhất xác định do ông B2 đã ly hôn với bà B4, bà B4 được quyền sử dụng phần đất và Nhà hàng MC, do đó khoản tiền 400.820.000đ bà B4 sẽ là người chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH TP-MC.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên: Buộc bà Đỗ Thị B4 phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH TP-MC số tiền gốc là 400.820.000đ (bốn trăm triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng) và số tiền lãi phát sinh đến thời điểm xét xử là 116.287.903đ (một trăm mười sáu triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm linh ba đồng).

Tổng cả gốc và lãi là 517.107.309đ (năm trăm mười bảy triệu, một trăm linh bảy nghìn, ba trăm linh chín đồng).

Công ty TNHH TP-MC được nhận số tiền 517.107.309đ (năm trăm mười bảy triệu, một trăm linh bảy nghìn, ba trăm linh chín đồng) cả gốc và lãi do bà Đỗ Thị B4 thanh toán.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Do không nhất trí với Bản án sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La, ngày 20/12/2021 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị B4 kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, với lý do: bà Đỗ Thị B4, không nhất trí đối với toàn bộ nội dung, quyết định của bản án sơ thẩm. Cấp sơ thẩm buộc bà phải trả khoản tiền 400.820.000đ là không có cơ sở và không đúng pháp luật. Vì:

Thứ nhất, số tiền 400.820.000đ này phát sinh từ việc mua bán và đầu tư nhà hàng MC xanh, việc mua bán nhà hàng vẫn chưa thực hiện xong, Công ty Tiến Phát nhận của gia đình bà 3.600.000.000đ và nhận thêm 225.000.000đ để tách bìa. Đến nay Công ty Tiến Phát chưa thực hiện mà bán nhà hàng cho Hợp tác xã AB và đã được Sở Tài nguyên Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Sở kế hoạch và đầu tư cấp phép, vụ việc này đang được Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý giải quyết.

Thứ hai, khoản tiền này phát sinh từ việc mua bán nhà hàng MC, cùng là vụ việc cùng chủ thể trong vụ tranh chấp nhà hàng MC. Bản thân Công ty TNHH Tiến Phát chưa lần nào nhắc đến việc ông B2, ông B3 và bà B4 phải thanh toán khoản tiền trên cho đến khi ra tòa do hai bên chưa thực hiện xong hợp đồng đã ký năm 2011 và năm 2019.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị B4 và bị đơn ông Đinh Văn B2: Giữ nguyên quan điểm tại đơn kháng cáo của bà B4, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La.

- Nguyên đơn không nhất trí với nội dung kháng của bà Đỗ Thị B4, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn: Ông Đinh Văn B2 xin vắng mặt; anh Đinh Văn B3 nhất trí với ý kiến của Người đại diện theo ủy quyền bà Đỗ Thị B4 và ông Đinh Văn B2.

- Cả nguyên đơn và bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu nào mới;

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị B4, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện YC,

tỉnh Sơn La.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị B4 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về Tố tụng

[1.1] Đơn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị B4 làm trong hạn luật định, thoả mãn về hình thức và nội dung theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự, do vậy được chấp nhận giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Xét sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa đã triệu tập họp lệ lần 2 đối với bị đơn là ông Đinh Văn B2 và người kháng cáo là bà Đỗ Thị B4 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, đồng xét xử tiến hành xét xử theo Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Công ty TNHH TP-MC khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Đinh Văn B2, anh Đinh Văn B3 trả lại số tiền như đã thỏa thuận tại biên bản thỏa thuận chốt nợ của Công ty TNHH TP-MC. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có căn cứ, đúng quy định, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện YC.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Xét nội dung kháng cáo Hội đồng xét xử nhận thấy, tại cấp sơ thẩm đại diện phía nguyên đơn đã cung cấp chứng cứ là bản gốc biên bản đối chiếu công nợ giữa Công ty TNHH TP-MC với ông Đinh Văn B2 và anh Đinh Văn B3. Ông Đinh Văn B2 và anh Đinh Văn B3 xác nhận nội dung của biên bản đối chiếu công nợ là đúng, chính ông B2 và anh B3 đã ký vào biên bản này. Tại các bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Đinh Văn B2, anh Đinh Văn B3, bà Đỗ thị B4 đều thừa nhận khoản nợ là có thật, nợ gốc của khoản tiền này bà B4 đã trả đủ. Lý do bà B4 chưa thanh toán khoản nợ lãi này là vì cần buộc Công ty TNHH TP-MC thực hiện đúng cam kết của việc mua bán nhà hàng MC thì mới thanh toán khoản nợ trên. Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông Đinh Văn B2, anh Đinh Văn B3, bà Đỗ thị B4 có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền cho Công ty TNHH TP-MC theo giấy chốt nợ do Công ty TNHH TP-MC xuất trình.

[2.2] Đối với Tranh chấp về mua bán Nhà hàng MC Xanh hiện nay đang được Công ty TNHH TP-MC khởi kiện tại Tòa án khác giải quyết và cũng là mối quan hệ pháp luật khác. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm ông B2, bà B4, anh B3 không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết khoản nợ này với tranh chấp mua bán nhà hàng MC Xanh trong cùng một vụ án.

[2.3] Tại cấp sơ thẩm ông B2, bà B4, anh B3 đều thống nhất: Do khi ly hôn bà B4 được quản lý, sử dụng tài sản, cụ thể là được sử dụng Nhà hàng MC. Do vậy bà B4, ông B2, anh B3 đều thống nhất bà Đỗ Thị B4 là người có trách nhiệm thanh toán khoản nợ 400.820.000 đồng tiền gốc và lãi suất phát sinh cho Công ty TNHH TP-MC. Như vậy bà B4, ông B2, anh B3 đều thừa nhận số nợ trên và thống nhất để bà B4 là người trực tiếp thanh toán số nợ và lãi phát sinh cho Công ty TNHH TP-MC. Do đó cấp sơ thẩm buộc bà Đỗ Thị B4 phải có trách nhiệm đối với khoản nợ 400.820.000đ (bốn trăm triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) và lãi phát sinh là có căn cứ.

[3] Với các căn cứ chứng minh trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, việc cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật, tại cấp phúc thẩm người kháng cáo không cung cấp được tài liệu gì khác. Từ những nhận định trên, không chấp nhận nội dung kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị B4 giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện YC.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên buộc bà Đỗ Thị B4 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị B4, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đỗ Thị B4, phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000989 ngày 07/01/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện YC.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/5/2022).

Nơi nhận:

- TAND H. YC;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H. YC;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Hiếu